

VÀI SUY NGHĨ VỀ HAI SỰ KIỆN: NGUYỄN TẮT THÀNH RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ NGUYỄN ÁI QUỐC TRỞ VỀ TỔ QUỐC LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TRINH VIỆT DŨNG

Tóm tắt:

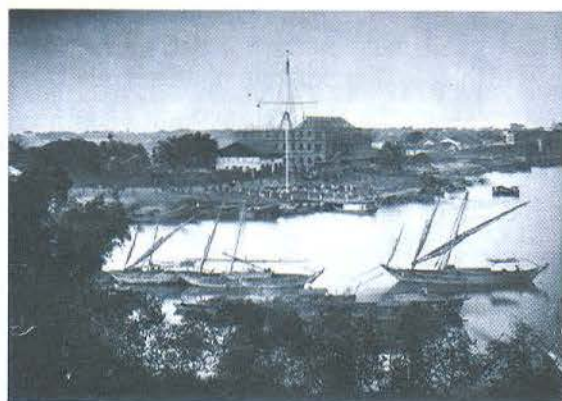
Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có hai mốc lịch sử quan trọng gắn với liền với sự phát triển của cách mạng Việt Nam và góp phần hình thành nên một vĩ nhân kiệt xuất của dân tộc, đó là: sự kiện Nguyễn Tất Thành – Văn Ba ra đi tìm đường cứu nước ngày 05/6/1911 và sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam ngày 28/01/1941.

Việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng Việt Nam. Với những quyết định lịch sử Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dẫn đường đưa cả dân tộc đi đến những thắng lợi về vang.

Từ khóa: Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc, tìm đường cứu nước, lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

1. Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước

Ngày 05/6/1911, tại Bến cảng Sài Gòn - cửa ngõ giao thương xứ Nam Kỳ, vùng đất thuộc Pháp sầm uất bậc nhất Đông Dương, chàng thanh niên 21 tuổi Nguyễn Tất Thành (dưới tên gọi là Văn Ba) quê ở Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An với lòng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước, đã bất chấp hiểm nguy rời Tổ quốc, “Tây du” trên chiếc tàu buôn Pháp mang tên Amiral Latouche Tréville của Hãng Vận tải hợp nhất, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Vào thời điểm đó, hầu như không ai biết quyết định ra đi của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành mà lịch sử dân tộc sau này đã chứng minh là vĩ đại, phi thường ấy lại gắn liền vận mệnh của Tổ quốc, với thân phận của mỗi người dân Việt Nam, với việc



Bến Nhà Rồng trong quá trình xây dựng Photograph by John Thomson, 1867. Nguồn: Wellcome Library_L0056133

giải quyết sự khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam đến như vậy.

Về mục đích của chuyến đi, chính Người từng nói:

“Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào

cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thư ấy, tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu sau những chữ ấy... Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài”¹.

“Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”².

Đó là hai câu trả lời cho một câu hỏi chung về mục đích chuyến đi “lịch sử” của người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, mà thời gian của hai câu trả lời ấy cách nhau tới 42 năm và cách ngày 05/06/1911 lần lượt khoảng là 11 năm và 54 năm. Đây cũng chính là những lời “bộc bạch” của Nguyễn Ái Quốc với tư cách là một người dân An Nam, một người cộng sản hoạt động trong Quốc tế cộng sản, đang tìm đường, mở lối cho độc lập dân tộc trong bài phỏng vấn với nhà báo Nga Ôxíp Mandenxtam vào năm 1923 và của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là người đứng đầu một nước, đang dẫn đường và thiết kế tương lai cho dân tộc trong một lần trò chuyện với nhà báo Mỹ Anna Louise Strong vào năm 1965.

Với hai câu trả lời ngắn này, chúng ta thấy được phần nào “lời giải” về mục đích và động cơ của chuyến đi “lịch sử” của người thanh niên Nguyễn Tất Thành vào năm 1911.

Cũng từ hai câu trả lời này, chúng ta cũng tỏ tường một tấm lòng yêu nước nồng nàn, vô hạn và một khát vọng giải phóng dân tộc

giành lại độc lập cho Tổ quốc cháy bỏng của người thanh niên Nguyễn Tất Thành mà tuổi đời khi ấy mới chỉ ngoài đôi mươi. Chúng ta cũng thấy được một sự mẫn cảm với thời cuộc, nhạy bén với chính trị, và hơn hết là một sự nhìn nhận tinh tường, một tầm nhìn xa, trông rộng, và đi liền với đó cách làm mới vừa trí tuệ, vừa dũng cảm, táo bạo, nhưng cũng hết sức độc đáo, mang sắc thái riêng của người thanh niên Nguyễn Tất Thành, đó là: *Khi mà hầu hết người Việt Nam ở thời điểm đó, kể cả cụ thân sinh ra Nguyễn Tất Thành đều nghĩ rằng chỉ có những thế lực siêu cường như Anh và Mỹ mới có thể giúp Việt Nam thoát khỏi ách thống trị của Pháp, thì chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành lại nghĩ theo một thiên hướng hoàn toàn khác. Cách Anh nghĩ cũng khác với các vị tiền bối đáng kính như Phan Bội Châu với phong trào “Đông Du” với hy vọng nước Nhật sẽ giúp đỡ Việt Nam đuổi Pháp, Phan Châu Trinh yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương... nhưng đều thất bại vì thiếu đường lối và phương pháp cách mạng.*

Với Anh, cách làm mới là đi ra biển lớn, đi tới “chính quốc”, đi tới mọi châu lục để tiếp cận tất cả hiện thực đang diễn ra trên thế giới, đồng thời thu hoạch những tinh hoa, những tư tưởng tiến bộ nhất của của nhân loại. Qua đó, tôi luyện ý chí và phương pháp cách mạng, từ đó hoạch định con đường đi đúng đắn, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh nước nhà đi đến độc lập - tự do - hạnh phúc.

Trở lại sự kiện người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường giải cứu nước ngày 05/6/1911, dựa vào các nguồn tư liệu, tài liệu lưu trữ đã được các cơ quan hữu quan, các nhà

nghiên cứu dày công sưu tầm ở trong và ngoài nước, nhiều mốc thời gian, sự kiện chính về việc người thanh niên Nguyễn Tất Thành rời Phan Thiết vào Sài Gòn, tìm cách lên chiếc tàu buôn Pháp mang tên Amiral Latouche Tréville sang Pháp đã được thống nhất, cụ thể là:

- Tháng 02/1911, Nguyễn Tất Thành rời Phan Thiết vào Sài Gòn. Anh ở tạm tại trụ sở các chi nhánh của Liên Thành công ty đặt tại Sài Gòn là nhà số 3, đường Tổng đốc Phương (nay là số 5 Châu Văn Liêm); số nhà 128, Khánh Hội.

- Ngày 03/6/1911, Nguyễn Tất Thành lấy tên là Văn Ba, xin làm phụ bếp trên tàu trên chiếc tàu buôn Pháp mang tên Amiral Latouche Tréville, một tàu lớn vừa chở hàng vừa chở khách của hãng Năm Sao đang chuẩn bị rời Thương cảng Sài Gòn đi Marseille (Pháp).

- Ngày 05/6/1911, từ Bến của Thương cảng Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh) chiếc tàu buôn Pháp mang tên Amiral Latouche Tréville nhổ neo đưa người thanh niên Nguyễn Tất Thành bước vào một cuộc hành trình “lịch sử” kéo dài 30 năm.

Về quyết định xuất dương của Nguyễn Tất Thành vào ngày 05/6/1911 có một số vấn đề cần làm rõ:

① *Về việc tại sao Nguyễn Tất Thành chọn Sài Gòn, Nam Kỳ và Thương cảng Sài Gòn là điểm xuất phát cho cuộc hành trình tìm con đường giải phóng dân tộc*

Lý giải cho việc này, chúng tôi cho rằng lựa chọn của người thanh niên Nguyễn Tất Thành là hoàn toàn có cơ sở. Bởi lẽ, lúc này Nam Kỳ lục tỉnh được thực dân Pháp đặt dưới

chế độ trực trị. Thực dân Pháp xác định chế độ cai trị ở Lục tỉnh như một hạt hải ngoại của nước Pháp, nghĩa là không chịu ảnh hưởng cai trị về mặt hành chính của triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Là xứ trực trị nên quy chế hành chính của nước Cộng hòa Pháp phải được áp dụng ở đây. Điều này có nghĩa là xứ Nam Kỳ có được một số “đặc quyền” mà các xứ bảo hộ khác ở vùng Đông Dương không được hưởng. Cụ thể, theo người Pháp, vùng này công dân được hưởng quyền tự do, dân chủ cao hơn. Ví dụ như người bản xứ có điều kiện sẽ vào “làng Tây”; cơ sở hạ tầng cho một nền kinh tế, văn hóa, xã hội hiện đại ở vùng này sẽ được xây dựng ưu tiên, tốt hơn, nhiều hơn và nhanh hơn các địa bàn khác; văn hóa, văn minh “chính quốc” cũng có nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến vùng trực trị³...

Cùng với các chính sách “ưu tiên” như trên về chính trị, người Pháp cũng thi hành những chính sách khai thác kinh tế ở vùng Nam Kỳ một cách có lợi nhất cho chính quốc. Thương cảng Sài Gòn lúc bấy giờ được thực dân Pháp coi là cửa ngõ giao thương quan trọng bậc nhất của Pháp ở Viễn Đông nên sớm được quan tâm đầu tư. Sài Gòn được mở cho sự thông thương từ năm 1860, khi quân Pháp chiếm Nam Kỳ. Với những sự bố trí của nó, Thương cảng Sài Gòn có thể tiếp nhận cùng một lúc 40 chiếc tàu trọng tải nặng⁴. Và ở đây, có nhiều công ty tàu biển lớn chạy đường Pháp - Đông Dương, nên rất thuận lợi cho việc sang Pháp.

Sài Gòn, mảnh đất thù phù Nam Kỳ, nơi Nguyễn Tất Thành dừng chân ngắn nhất, nhưng lại có vai trò quyết định đối với sự lựa chọn con đường cứu nước của Anh. Từ việc

Sài Gòn là mảnh đất dễ tìm kiếm công ăn việc làm hơn các vùng khác và cũng dễ kiếm manh mối xuất dương, nên Nguyễn Tất Thành đã xin được việc để làm ở tàu Pháp⁵,...

Mặt khác, ở Sài Gòn cũng dễ đi lại hơn các vùng khác, nên người thanh niên Nguyễn Tất Thành dễ dàng thâm nhập vào thực tế của cuộc sống. Anh vào các khu phố chợ, làm quen với giới thợ thuyền, tiếp cận với những người đã từng tham gia phong trào Đông Du, Duy Tân và thấy rằng ngay giữa Sài Gòn đồ sộ, sầm uất... vẫn có những bất công giữa hai cảnh sống của thực dân Pháp và người lao động. Và chính điều này đã tiếp thêm động cơ và ý chí ra đi tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

② Về hành trang của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành trước chuyến đi lịch sử

Khi nói về hành trang của thanh niên Nguyễn Tất Thành trước chuyến đi lịch sử, nhiều người cho rằng hành trang của Người không có gì ngoài lòng yêu nước, “hai bàn tay trắng” (có thể hiểu là: công cụ/phương tiện lao động/Sự nghiệp chưa có gì/không có của cải – vô sản) với quyết tâm tìm ra chân lí để trở về cứu nước, cứu dân, cứu nước khỏi kiếp đọa đầy nô lệ. Nhận định trên là hoàn toàn có cơ sở và tương đối chính xác. Nhưng với chúng tôi, ngoài nhận định trên, chúng tôi suy nghĩ rằng hành trang của người thanh niên Nguyễn Tất Thành còn là tất cả những gì sẵn có ở Người, và những gì Người tích lũy được ngay từ môi trường sống, môi trường học tập và giáo dục, cụ thể là:

- Tư chất thông minh thiên bẩm/thiên

phú (trí tuệ có sẵn): Ngay từ nhỏ Nguyễn Tất Thành là một học trò thông minh, nhanh trí, có trí nhớ tốt, thích hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thức và không chịu dừng lại ở việc học trong sách thánh hiền và học theo lối “tầm chương trích cú”...

- Vốn kiến thức chắc chắn, sắc sảo được tích lũy được từ môi trường sống và môi trường học tập: Nguyễn Tất Thành sinh ra ở “đất văn vật, chốn thi thư” giàu truyền thống văn hóa và hiếu học bậc nhất ở xứ Nghệ. Từ nhỏ Người đã được học cha và thầy Vương Thúc Quý một trong “tứ hổ” của đất Nam Đàn. Tiếp đó, Người vào học Trường Pháp – bản xứ để khám phá từ “Pháp”. Ngoài việc tiếp thu kiến thức từ sách vở, học chữ Quốc ngữ và chữ Pháp, Người còn quan tâm đến việc thực học và thực nghiệp, và thể hiện rõ quyết định con đường nên đi đó là sang Pháp để trực tiếp khám phá, tìm hiểu văn hóa Pháp, hiểu nước Pháp, rồi trở về giúp đồng bào, chống lại sự bất bình đẳng áp bức và bất công.

- Quá trình tiếp thu tư tưởng yêu nước: Nguyễn Tất Thành sớm tiếp thu tư tưởng yêu nước ngay từ người cha là cụ Nguyễn Sinh Sắc và các mối quan hệ của ông. Ngay từ nhỏ Nguyễn Tất Thành đã được trực tiếp nghe cụ Phan Bội Châu và bạn của cha đàm đạo về con đường đánh Pháp. Đồng thời, trên các chặng đường đi qua, Anh đã được chứng kiến nỗi thống khổ của đồng bào vì mất độc lập mà không có một chút tự do dân chủ nào,... Những điều này đã hun đúc nên người thanh niên Nguyễn Tất Thành một lòng yêu nước nồng nàn và một khát vọng giải phóng dân tộc cháy bỏng;

- Tất cả những yếu tố trên cũng tạo nên

Công bố - Giới thiệu tài liệu lưu trữ

những thiên hướng mới, cách làm mới, đặc biệt chỉ có ở Nguyễn Tất Thành, dẫn tới việc Người ra đi tìm đường cứu nước vào đúng thời điểm cả dân tộc khủng hoảng, bế tắc về đường lối và phương pháp cách mạng.

Tóm lại, khi độc lập dân tộc cần có lời giải, Nguyễn Tất Thành đã ra đi một mình với hai bàn tay trắng, với những gì sẵn có ở Người và đất nước, gia đình và quê hương đã trao cho Người. Đó là hành trang cần thiết để Người làm tiền đề ra đi tìm hiểu nước Pháp và thế giới, qua đó tìm ra con đường giành độc lập dân tộc, đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

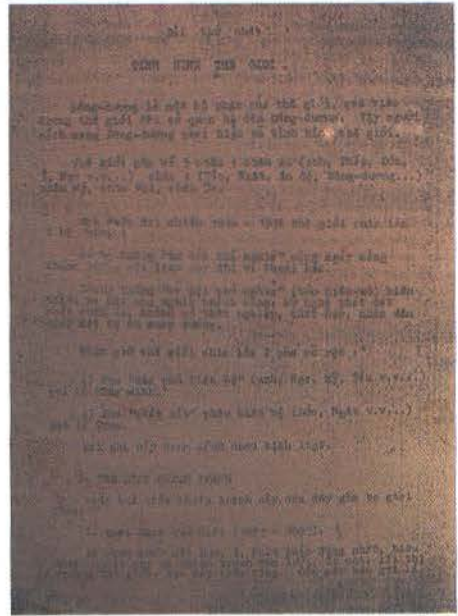
**

2. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc lãnh đạo cách mạng

Ngày 28/01/1941 (tức ngày mồng 2 tháng Giêng năm Bính Tuất), sau 30 năm hoạt động liên tục ở nước ngoài để tìm con đường cứu nước, cứu dân, Nguyễn Tất Thành - lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước và chọn Pác Bó, Cao Bằng làm nơi trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, Người tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám vĩ đại, giành chính quyền về tay nhân dân.

① Đường về Tổ quốc

Cuối những năm 30 của thế kỷ XX, Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ. Với tư duy chiến lược sắc sảo, nhạy bén, Nguyễn Ái Quốc nhận định: Chiến tranh không chỉ là nguy cơ cướp đi hàng triệu sinh mạng con người ở các nước tham chiến, đồng thời là cơ hội để nhân dân các nước nhược tiểu đứng lên giành độc lập.



Trang đầu cuốn "Con đường giải phóng", tài liệu huấn luyện cho cán bộ cách mạng năm 1940. Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh

Người đề nghị Quốc tế Cộng sản để Người trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam và được chấp nhận.

Ngày 29/9/1938, Nguyễn Ái Quốc rời Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa⁶ tới Trung Quốc. Tại đây, Người tìm cách liên lạc về nước.

Cuối năm 1939, Người bắt liên lạc được với tổ chức Đảng. Người trực tiếp nghe đồng chí Phùng Chí Kiên - Phụ trách Ban Công tác Hải ngoại của Đảng báo cáo tình hình trong nước và hoạt động của Đảng tại nhà ông Tống Minh Phương, số 77, đường Kim Bích, thành phố Côn Minh⁷. Đồng thời, trong nước cũng được biết lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có mặt tại Quảng Tây - Trung Quốc và cử một số đồng chí sang trực tiếp gặp Người.

Ngày 20/6/1940 ở Côn Minh, sau khi nghe tin Paris thất thủ, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập

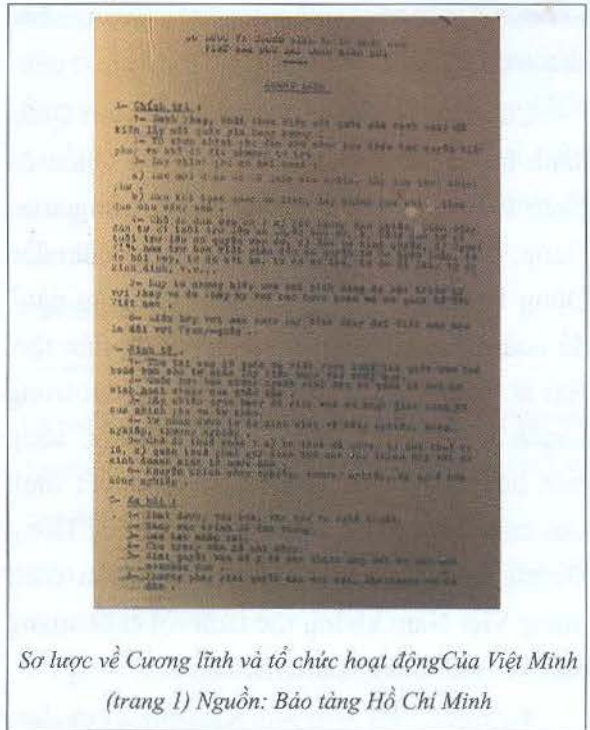
cuộc họp tại Tòa soạn báo Đ.T nhận định tình hình và quyết định tìm cách về nước ngay.

Trong khi chuẩn bị về nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã mở lớp huấn luyện cho 43 cán bộ của Cao Bằng. Nội dung giảng dạy là cuốn “Con đường giải phóng” do Người và các trợ lý giảng dạy như Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp thực hiện. Các tài liệu huấn luyện do Người tổ chức biên soạn, sau in litô thành sách nhan đề *Con đường giải phóng*.

Đầu tháng 12/1940, Người cùng một số cán bộ rời Quế Lâm đi xuống Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc⁸. Tháng 01/1941, tại Tĩnh Tây, đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Trung ương Đảng sang trực tiếp báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh về tình hình cách mạng trong nước. Người cùng các đồng chí thảo luận tình hình thế giới và trong nước, lựa chọn hướng về nước. Người phân tích các điều kiện cơ bản bảo đảm cho việc xây dựng căn cứ địa: có phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ cán bộ lãnh đạo vững chắc và có vị trí chiến lược, tức là có đường tiến, đường rút khi cần thiết; thuận lợi khi tấn công, khó khăn có thể giữ, tiện lợi liên lạc với bên ngoài. Sau đó, Người quyết định Cao Bằng là địa điểm trở về và là nơi trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

② *Trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền về tay nhân dân*

Sau khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng bắt tay xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức quần chúng ở Cao Bằng (đại bản doanh của cách mạng). Đồng thời, Người có những quyết định quan trọng để cách mạng



Sơ lược về Cương lĩnh và tổ chức hoạt động của Việt Minh (trang 1) Nguồn: Báo tàng Hồ Chí Minh

Việt Nam tiến lên:

- Thay đổi “chiến lược” cách mạng Việt Nam

Sau ba tháng về nước, dưới danh nghĩa Quốc tế Cộng sản, từ ngày đến ngày 10/5 – 19/5/1941, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành trung ương Đảng, thảo luận thống nhất và quyết định “thay đổi chiến lược” cách mạng Việt Nam nhằm xác định mục tiêu là “giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước”, “Lúc này không tranh được giải phóng dân tộc, thì quyền lợi của giai cấp, của dân tộc hàng vạn năm cũng không đòi được”. Hội nghị Trung ương 8 mở đầu cho thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh toàn thắng.

- Quyết định đổi mới tổ chức, đoàn kết dân tộc, xây dựng lực lượng cách mạng Việt Nam; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong

tổ chức lực lượng cách mạng và phương thức đấu tranh

Cũng tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành trung ương Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã phân tích và thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng: một là “phải liên hiệp tất thảy nhân dân Đông Dương, không chừa một giai cấp nào” để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Hai là nhiệm vụ giải phóng dân tộc đặt trong khuôn khổ từng dân tộc. Các dân tộc sống trên bán đảo Đông Dương sẽ tự quyết định vận mệnh của mình. Nhưng cả ba nước Đông Dương có chung một kẻ thù cho nên cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Tư tưởng đổi mới của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong phương thức lãnh đạo thể hiện ở vai trò, địa vị lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận bằng phương thức chính trị đúng đắn và tinh thần hy sinh. Đảng viên phải tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc của mặt trận, qua đó tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng vào quần chúng.

- Thành lập Mặt trận Việt Minh

Vào thời điểm năm 1941, Mặt trận tập hợp lực lượng cách mạng lấy tên là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương không còn phù hợp và cũng không huy động tối đa sức mạnh của mỗi dân tộc. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh hay gọi tắt là Việt Minh.

Vai trò của Mặt trận là vô cùng quan trọng, như Giáo sư Trần Văn Giàu đã nói “Không có chuyển hướng do cụ Hồ đề nghị thì không có Mặt trận Việt Minh, mà không có Mặt trận Việt

Minh thì không có cách mạng tháng Tám”.

Dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương VIII đã xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình Việt Minh, Điều lệ Việt Nam nông dân cứu quốc hội, Điều lệ của Việt Nam tiêu tổ du kích cứu quốc.

Mặt trận Việt Minh ra báo Việt Nam Độc lập, lấy đó là cơ quan ngôn luận và tuyên truyền của khối đại đoàn kết dân tộc.

- Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân

Năm 1944, tại Cao Bằng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội du kích Việt Nam đầu tiên, chỉ đạo lập xưởng chế tạo và sửa chữa vũ khí, thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập, trực tiếp giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho đội du kích Cao Bằng. Người trao cho đội 10 điều kỷ luật, năm 1944 trở thành 10 lời thề của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Và sau này trở thành 10 lời thề danh dự của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Người trực tiếp vạch ra những nét chính về nguyên tắc tổ chức, phương châm hành động, chuẩn bị vũ khí, lương thực, duyệt danh sách chỉ huy, đội viên, chỉ định người phụ trách, chỉ thị thành lập Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Chỉ thị là văn kiện lịch sử, được coi như cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng ta. Chỉ thị đánh dấu bước hoàn chỉnh xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng trong thời kỳ khởi nghĩa ở Việt Nam.

Như vậy, trong 04 sáng lập lớn là sáng lập Đảng, Mặt trận Việt minh, Quân đội và Nhà

nước thì ngay trong giai đoạn đầu về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã có hai sáng lập lớn: sáng lập Mặt trận và Quân đội.

Sau khi Khu giải phóng Việt Bắc ra đời ngày 04/6/1945, trở thành căn cứ địa cách mạng và là hình ảnh thu nhỏ của Nhà nước Việt Nam mới, “Đại bản doanh” của cách mạng ở Pắc Pó, Cao Bằng chuyển về Tân Trào, Tuyên Quang. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã chuẩn bị cho công việc khởi nghĩa giành chính quyền. Và thời cơ lịch sử đã tới, Cách mạng tháng Tám đã diễn ra không thể sớm hơn hay muộn hơn một ngày. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Bản tuyên ngôn độc lập đánh dấu sự hiện diện của một quốc gia Việt Nam độc lập, tự do và một chính thể Nhà nước mới: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tóm lại, hai sự kiện: Người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (06/5/1911) và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về Tổ quốc (28/01/1941) là hai sự kiện đặc biệt, mang tính bước ngoặt của lịch sử dân tộc.

Với sự kiện Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, lịch sử đã đặt Người vào đúng chỗ của mình, và qua quá trình hoạt động, Người trở thành nhân vật sáng tạo, quyết định của cách mạng Việt Nam. Với sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sự kiện này không chỉ kết thúc chặng đường dài sau gần ba mươi năm bôn ba tìm đường cứu nước của Người, mà còn mở ra bước ngoặt to lớn của

cách mạng Việt Nam. Sự kiện này cũng đánh dấu bước khởi đầu cho một “sứ mệnh” mới mà lịch sử giao phó cho người, đó là: dẫn dắt cả dân tộc đi đến Cách mạng Tháng Tám thành công và mở ra những thắng lợi vẻ vang cho dân tộc ■

Chú thích:

1. Ôxíp Mandenxtam: *Thăm một chiến sĩ Quốc tế Cộng sản - Nguyễn Ái Quốc*, Báo Ogoniok, số 39, ngày 23-12-1923. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
2. *Ba lần nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Báo Nhân dân, ngày 18/5/1965.
3. Nguyễn Đình Lê. *Cơ cấu Nam Kỳ thời cận đại*. Nguồn: <http://www.camau.gov.vn>
4. Nguyễn Thế Anh. *Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ*. NXB Văn học, H:2008, tr 163-165.
5. Nguyễn Thị Hoa Xinh. *Một vài suy nghĩ về nơi Nguyễn Tất Thành đã học nghề ở Sài Gòn năm 1911 trước khi ra đi tìm đường cứu nước*. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bảo tàng Hồ Chí Minh Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, xác minh tư liệu và địa chỉ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và hoạt động ở nước ngoài từ năm 1911 đến năm 1941. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật. H: 2011, tr16-21.
6. Bản chụp tài liệu của Cục Lưu trữ Trung ương, thuộc Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô trước đây), Lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
7. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bảo tàng Hồ Chí Minh Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, xác minh tư liệu và địa chỉ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và hoạt động ở nước ngoài từ năm 1911 đến năm 1941. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật. H: 2011, tr423.
8. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bảo tàng Hồ Chí Minh Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Sdd, tr423